

Số: 3298/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 thực hiện năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021-2020;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2021 cho một số địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021-2020 thực hiện trong năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 86/2018/TT-BTC ngày 18/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Khoản 22, Thông báo số 511/TB-UBND ngày 10/11/2021 và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 523/TTr-STC ngày 29/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung cho UBND các huyện, số tiền 13.600.000.000 đồng (Mười ba tỷ, sáu trăm triệu đồng), từ nguồn Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn

giai đoạn 2016-2020 trong năm 2021, để thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế học sinh; mua sắm trang thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp; mua sắm trang thiết bị, đồ dùng khu nội trú, gồm:

- Nam Trà My: 5.920 triệu đồng.
- Bắc Trà My: 3.250 triệu đồng.
- Tây Giang: 1.600 triệu đồng.
- Đông Giang: 1.390 triệu đồng.
- Nam Giang: 1.440 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang chịu trách nhiệm cân đối thêm nguồn ngân sách cấp huyện cùng với nguồn ngân sách Trung ương bổ sung để tổ chức triển khai mua sắm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho khu nội trú và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, hướng dẫn, giám sát UBND các huyện triển khai thực hiện và phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm soát chi, thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH.

11-11-phần bố kíp thực hiện CTMTGDMN, vùng DTTS(523)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân



(Kèm theo Quyết định số

Phụ lục

/QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: 1000 đồng

TT	Địa phương	Nội dung			Tổng cộng	Ghi chú
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng				
		Trang thiết bị dạy học tối thiểu và bàn ghế học sinh	Trang thiết bị, đồ dùng nhà ăn, bếp ăn	Trang thiết bị, đồ dùng khu nội trú		
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7
I	Huyện Nam Trà My	4.680.000	1.240.000	-	5.920.000	
1	Trường PTDTBT TH Trà Leng	1.000.000	1.240.000		2.240.000	
2	Trường PTDTBT TH Trà Cang	1.200.000			1.200.000	
3	Trường PTDTBT THCS Trà Cang	850.000			850.000	
4	Trường PTDTBT THCS Trà Tập	650.000			650.000	
5	Trường PTDTBT THCS Trà Đơn	980.000			980.000	
II	Huyện Bắc Trà My	600.000	2.000.000	650.000	3.250.000	
1	Trường PTDTBT THCS Chu Huy Mân, xã Trà Giáp	600.000	1.000.000		1.600.000	
2	Trường TH Trà Giáp			650.000	650.000	
3	Trường TH Nông Văn Dền, xã Trà Bui		1.000.000		1.000.000	

TT	Địa phương	Nội dung			Tổng cộng	Ghi chú
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng				
		Trang thiết bị dạy học tối thiểu và bàn ghế học sinh	Trang thiết bị, đồ dùng nhà ăn, bếp ăn	Trang thiết bị, đồ dùng khu nội trú		
III	Huyện Tây Giang	1.100.000	-	500.000	1.600.000	
1	Trường PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	700.000			700.000	
2	Trường PTDTBT TH Axan	400.000		500.000	900.000	
IV	Huyện Đông Giang	1.153.000	67.000	170.000	1.390.000	
1	Trường PTDTBT THCS Trần Phú	690.000	62.000	70.000	822.000	
2	Trường Tiểu học Arooi	463.000	5.000	100.000	568.000	
V	Nam Giang	-	900.000	540.000	1.440.000	
1	Trường PTDTBT Tiểu học Zuôih		900.000		900.000	
2	Trường PTDTBT THLX Đắc Pring - Đắc Pre			540.000	540.000	
	Tổng cộng:	7.533.000	3.307.000	1.320.000	13.600.000	